

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Thực hiện: Từ ngày 25/12- 19/01/2024)

stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m trong vòng 10s	*4,5 T - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m trong vòng 10s - Chạy 18m trong vòng 10s		* Hoạt động học: - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 15m trong vòng 10s - Chạy 18m trong vòng 10s - Trò chơi: Bắt bướm, Chuyển trứng; <i>Bắt vịt trên cạn, Thả hổ về rừng;</i>
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật qua vật cản cao 10-20cm - Chạy 18m trong vòng 10s			
31	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	* 4,5 tuổi - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		*HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trò chuyện , giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn - KNS: Dạy nhận biết một số biểu hiện khi ốm; Nhận biết trường hợp khẩn cấp và gọi người * Hoạt động chơi:
35	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết không tự ý uống thuốc.			

37		Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.			+ Trò chuyện, xem vi deo về tác hại của uống thuốc không đúng liều lượng. - Trò chuyện, giáo dục trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi
----	--	---	--	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

<i>a) Khám phá khoa học</i>					
38	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của các con vật.		- Đặc điểm bên ngoài của con vật, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	* Hoạt động học: KPKH: - Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước; - Sự phát triển của con bướm * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về các con vật, thức ăn, nơi sống... của các con vật.
39		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh			
42		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật.			
43	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và thảo luận về đặc điểm của các con vật.	*4,5 T - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, ích lợi của con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật. 4t: 2 con vật. 5t: một số con vật.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật - Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật.	- Hoạt động góc: + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, Xây công viên.... (TCTV: Gia súc, gia cầm, chăn nuôi) + Góc phân vai: Bác sỹ thú y, bán thức ăn động vật.... + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây (TCTV: Cây xanh, tưới nước, chăm
44		- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Con cá bơi bằng gì?...			

47		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật			sóc) + Góc học tập: Xem tranh truyện về các con vật - Trò chuyện về các con vật
48	4	Trẻ biết phân loại nhóm các các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại con vật (4T: Theo 1- 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2- 3 dấu hiệu) - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.		+ Góc tạo hình: vẽ, nặn, xé dán...các con vật
49	5	Trẻ biết phân loại các nhóm động vật theo những dấu hiệu khác nhau.			- Trò chơi: <i>Con gì biến mất</i>
50	5	Trẻ có khả năng loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại		- Loại một đối tượng không cùng nhóm.	- Thực hành phân loại con vật (4T: Theo 1- 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2- 3 dấu hiệu).
51	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: Con mèo bắt chuột giúp bác nông dân bảo vệ mùa màng			
52	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: Không có nước con cá sẽ bị chết			
53		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
60	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4: Đếm		* Hoạt động học: + Củng cố nhận biết số lượng trong phạm

61		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	trên đối tượng trong phạm vi 4,5. 5: Đếm trong phạm vi 8,9) 4, 5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 5. 5: trong phạm vi 9.)		
62		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 đếm và nói kết quả.			
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
64		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
67		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.			
68	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
69		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
70		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
				- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	vi 9. NB Chữ số 5, 9. NB Số thứ tự trong phạm vi 5, 9. + Tách gộp gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5,9. * Hoạt động chơi: - Quan sát: Vườn rau, cây hoa quân tử; Cây rau xà lách, cây bòng.... - HĐ trải nghiệm: Làm con trâu bằng lá mít; Làm con cừu từ bông gòn; Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi - Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng - Xem tranh ảnh đếm, so sánh số lượng các con vật - Cho trẻ nhận biết số trên các các vỏ bìa, hộp bánh....

71		- Trẻ nhận biết các số từ 1-9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
c) Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
107	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: con vật, côn trùng, gia súc, gia cầm...	*4,5t - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về con vật. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề động vật, - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Đọc thơ, ca dao, đồng dao. - 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép - Tham gia hoạt động thư viện thân thiện	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật	* Hoạt động học: - TCTV: Con chó, con mèo; Con khi, con voi; Con cá mập, Con mực.
110	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật.		- Hiểu các từ khái quát	* Hoạt động học - Thơ: Chú bò tìm bạn (TCTV: Nhoẻn miệng cười, tan biến, ngoái trước);
115		- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			*Hoạt động chơi - Cho trẻ đọc đồng dao, ca dao về các con vật: Con kiến mà đeo cành đa, ghé ọ ghé ời, con gà cục tác cục te.
116	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ Chú bò tìm bạn, đồng dao, ca dao: Con kiến mà đeo cành đa, ghé ọ ghé ời, con gà cục tác cục te		- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	
121		- Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có? Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.	
122		Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động		- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H'Mông	
123	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Chú bò tìm bạn, đồng dao, ca dao: Con kiến mà đeo cành đa, ghé ọ ghé ời, con gà cục tác cục te			
124		Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;			

127		Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.				* Hoạt động học: - Truyện: Chú dê đen (TCTV: Dê đen, dê trắng, kim cương)
128	4	Trẻ kể chuyện: Chú dê đen có mở đầu và có kết thúc.	*4,5 t - Kể lại truyện đã được nghe (5T: Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự).			*Hoạt động chơi - Cho trẻ đóng kịch truyện “Chú dê đen”
129		Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.	Kể lại sự việc (4T: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5T: Kể lại sự việc theo trình tự)			- Cho trẻ phát âm tiếng mẹ đẻ.
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện: Chú dê đen theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.		
149	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái l,t,c; b, d, đ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái (4T: Nhận dạng một số chữ cái: b, d, đ 5T: Nhận dạng được các chữ cái b, d, đ			* Hoạt động học: - LQCC: b, d, đ - Tập tô: l, t, c;
151		Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái.		Sao chép một số ký hiệu, chữ cái.		* Hoạt động chơi: - Xếp chữ cái b, d, đ

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

169	5	- Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc;		- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	* Hoạt động chơi: - Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung
188	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		Chờ đến lượt, hợp tác	- Biết chờ đến lượt
189	4	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác		
193	5	- Trẻ biết chờ đến lượt			
194	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			

197	5	- Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi;			
207	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc	* 4,5 tuổi - Bảo vệ chăm sóc con vật.		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về cách chăm sóc con vật cây, hoa, bảo vệ cây không ngắt lá, bẻ cành - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, bảo vệ cây. Chăm sóc hoa, nhổ cỏ cho hoa, nhổ cỏ vườn rau...
209	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa			
211	5	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
213	5	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (bẻ cành, hái hoa...).			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát: Gà trống, mèo con và cún con.	*4,5t - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - DH: Gà trống, mèo con và cún con; - VĐ minh họa: Đồ bạn - Nghe hát: Gà gáy le te; Chú voi con * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai nhanh nhất; Hát theo hình vẽ - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề.
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Đồ bạn			
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ bài hát: Gà trống, mèo con và cún con.			
227		Trẻ vận động nhịp			

		nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Đố bạn			
230	5	Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
233	4	- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành đàn cá có màu sắc, bố cục.	*4,5t - Sử dụng (5: Phối hợp) kỹ năng (4,5t: Các kỹ năng) nặn, xé dán, để tạo ra sản phẩm 4,5t: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	*Hoạt động học Tạo hình: + Xé dán đàn cá bơi + Nặn các con vật gần gũi * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán...các con vật - Chơi ngoài trời: Làm con vật từ lá cây, xếp hạt thành con vật, vẽ con vật ...
234		- Trẻ biết làm lồi, lõm, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành các con vật: Con trâu, gà, cá...			
235	4	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
236		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
241	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành tranh con cá		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra con vật.	
242		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để nặn các con vật gần gũi.			
243		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			

244	Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		
-----	--	--	--

Người lập kế hoạch

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung